

Bản án số:35/2017/HSST
Ngày 12 tháng 09 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Ngô Tiên Hóa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 28 tháng 08 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2016/HSST-QĐ ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Nh; Sinh ngày 18/8/1992, tại Bình Phước; Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, khu phố X L, phường T X, thị xã Đ X, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1956) và bà Lê Thị T (sinh năm 1961); có vợ là Nguyễn Thị Thu Th và 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ X, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 22/2016/HSST;

Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh P Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 90/2016/HSPT;

Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 58/2016/HSST;

Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 102/2017/HSST. Bản án số 102/2017/HSST của Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh đã tổng hợp hình phạt chung đối với các bản án trên buộc bị cáo phải chấp hành 06 năm 09 tháng tù. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 06/11/2015 – có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn 9, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đoàn Ngọc C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 3, xã DBS, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2015 Nguyễn Thanh Nh đến nhà Lê H chơi (mẹ Nh và bố H là hai chị em ruột) và trong thời gian ở tại nhà H, N có đi cùng H đến Công ty Đ G (Bon Bu Mlanh B, xã Đ T, huyện T Đ). Tại đây, khi H đang sửa máy thì anh Đoàn Ngọc C (chủ xe) có nhờ Nh ra tiệm may đổi diện cây xăng Ng M thuộc xã Q T, huyện T Đ xin vải vụn về lau chùi máy, Nh đồng ý và mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 48B1 – 133.84 của H để làm phương tiện đi ra Q T. Tuy nhiên, trên đường đi Nh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên nên Nh không đến tiệm vải để lấy vải mà điều khiển xe về thành phố Hồ Chí Minh và đến khu vực đường Trần Hưng Đạo thì gạ bán xe cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), người này đồng ý nhưng do chưa đủ tiền nên hai bên hẹn tối cùng ngày sẽ giao tiền và giao xe tại quán lẩu bò số 34 C Q, phường Ng C T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ cùng ngày Nguyễn Thanh Nh đi cùng Th (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán lẩu bò số 34 C Q, phường Ng C Tr, quận M, thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành giao dịch mua bán xe như đã hẹn. Tại đây, Nh, Th gặp Nguyễn Thanh T là nhân viên của quán và cũng là người quen của Th. Cả ba cùng ngồi uống rượu, trong lúc uống rượu Nh và Th nói với T về việc đang chờ người đến để giao dịch bán xe. Sau đó có người gọi điện nhờ Th và Nh đến đón nên Nh điều khiển xe mô tô BKS 68B1 – 163.92 của T, Th điều khiển xe mô tô BKS 48B1 - 133.84 cùng đi đón bạn. Trên đường đi, Nh lo sợ việc giao dịch bán xe bị lộ nên không đi đón bạn như đã hẹn mà điều khiển xe chạy vượt lên phía trước và bỏ đi luôn, không quay lại quán. Th đuổi theo Nh không kịp nên điều khiển xe mô tô BKS 48B1 - 133.84 về quán Lẩu bò cùng T ngồi đợi Nh nhưng không thấy Nh quay lại nên T đã mang xe đến Công an phường Ng C T, Quận M để trình báo.

Ngày 12/11/2015, Nguyễn Thanh Nh bị Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thị xã Đ X bắt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quá trình điều tra Nh đã khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại huyện Tuy Đức. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ X đã thông báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL – ĐGTS ngày 03/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức đã kết luận: 01 chiếc xe

máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 48B1 – 133.84 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 40.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã phối hợp với Công an Quận M, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thu giữ chiếc xe một tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 48B1 – 133.84 và trả lại cho anh Lê H là chủ sở hữu hợp pháp.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Người bị hại công nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng, việc định giá tài sản là chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là có căn cứ. Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại chiếc xe của mình nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 32/Ctr-VKS ngày 28/8/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Nh về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nh từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp với bản án số 102/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng đến 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2015.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 29/4/2016 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại chiếc xe một tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 48B1 – 133.84 cho anh Lê Hải là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê H không yêu cầu nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Nguyễn Thanh Nh không tranh luận gì chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Lê H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Nh có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo cũng như pháp luật buộc bị cáo phải biết tài sản thuộc sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Song do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi cá nhân nên vào khoảng tháng 5/2015 tại thôn Bu Blanh B, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô EXCITER, BKS 48B1 – 133.84 đã giao xe và nhờ Nguyễn Thanh Nh đi lấy vải vụn về lau xe nhưng khi nhận được xe Nh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tuy Đức xác định giá trị chiếc xe mô tô BKS 48B1-133.84 là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự,

Điểm a khoản 1 Điều 140 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lê H. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị

cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại anh Lê H xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ X, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 22/2016/HSST; Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh PH Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 90/2016/HSPT; Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nh B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo bản án số 58/2016/HSST; Ngày 14/4/2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh Nhâm bị Tòa án nhân dân quận M, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đã tổng hợp hình phạt chung của các bản án trên buộc bị cáo phải chấp hành 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù theo bản án số 102/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh nên HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

[6] Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ và trả lại chiếc xe một tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS 48B1 – 133.84 cho anh Lê H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nh phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Nh phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nh 01 (Một) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù theo bản án số 102/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07(Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nh phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân